

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 637/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 102/2025/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1973;
Căn cước công dân số 036173002670; cấp ngày 22/12/2021;

Bị đơn: Ông Ninh Văn T1, sinh năm: 1974;
Căn cước công dân số 036074003448; cấp ngày 22/12/2021;
Cùng địa chỉ thường trú: 25 đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông bà Trịnh Thị T và ông Ninh Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Thị T và ông Ninh Văn T1 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Tỉnh Nam Hà cấp ngày 21/12/1993 chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Con chung tên Ninh Đức T2, sinh ngày 20/11/1994 và Ninh Thị T3, sinh ngày 16/5/1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng Trịnh Thị Tình tự N chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0079287 ngày 14/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập. H lại cho bà Trịnh Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Ninh Văn T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CCTHADS TP. Thủ Đức;
- UBND xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ .

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu Phượng